TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2022
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và ông Nguyễn Đăng Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Đinh Văn H1 chung sống với nhau từ năm 2012 hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay sắp đạt gì, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Sau khoảng thời gian

đầu sống hạnh phúc thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị đã cố gắng chịu đựng, nhẫn nhịn để nuôi con nhưng không được, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vá, chửi bới, làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đã sống ly thân với anh H1 từ tháng 5/2020 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên xin được ly hôn với anh Đinh Văn H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H1 có 01 con chung là Đinh Thị Bích L, sinh ngày 31/10/2015. Hiện con đang do chị nuôi dưỡng nên khi ly hôn về con chung chị H xin được nuôi dưỡng con là Đinh Thị Bích L đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn H1 vắng mặt không có lý do; theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tài bon Bu D, xã Q, huyện Tuy Đức. Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 khi xảy ra mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng chị H, anh H1 không chung sống với nhau và đã số ly thân từ khoảng tháng 5/2020 đến nay.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Bích H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Đinh Văn H1 vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H, cho chị Hương được ly hôn với anh Đinh Văn H1 và giao con chung

là cháu Đinh Thị Bích L, sinh ngày 31/10/2015 cho chị H nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đinh Văn H1 có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Đinh Văn H1 vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn H1 theo quy định. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, con chung và tài sản chung đối với anh Đinh Văn H1. Anh H1 có nơi cư trú tại bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H với anh H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cái vã, chửi bới nhau và đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Đinh Thị Bích L, sinh ngày 31/10/2015, hiện con chung đang do chị H nuôi dưỡng nên để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao cháu Đinh Thị Bích L, sinh ngày 31/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ

yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật; về nợ chung: Chị H xác nhận không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H đối với anh Đinh Văn H1.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Đinh Văn H1.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đinh Thị Bích L, sinh ngày 31/10/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích H xác định không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện. Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002094 ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Nhu